|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **XÃ THUẬN LỘC**  Số: /ĐA–UBND  ***(Dự thảo)*** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**  *Thuận Lộc, ngày tháng 3 năm 2023* |

**ĐỀ ÁN**

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN**

**GIAI ĐOẠN 2023 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Xã Thuận Lộc thuộc thị xã Hồng Lĩnh, nằm về phía Tây Nam giáp với huyện Can Lộc và huyện Đức Thọ, cách trung tâm thị xã Hồng Lĩnh 5 km, với diện tích 7,41 km2, gồm 9 thôn với 1.171 hộ có 3.858 nhân khẩu.

Trong những năm qua, trên địa bàn xã tình hình chính trị ổn định, Quốc phòng - An ninh đảm bảo, kinh tế - xã hội phát triển khá, nguồn lao động, trình độ dân trí và đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Cơ cấu kinh tế của xã hiện nay đang chuyển dịch theo xu hướng phát triển chung của toàn Tỉnh, giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trong công nghiệp và dịch vụ. Xã Thuận Lộc được công nhận là xã đạt chuẩn Nông thôn mới theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 07/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Trong phát triển kinh tế bước đầu đã hình thành vùng sản xuất tập trung có liên kết trong bao tiêu sản phẩm, việc ứng dụng cơ giới hóa trong các khâu sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thời vụ đã mang lại năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất ngày càng cao, đảm bảo chất lượng cũng như an toàn thực phẩm. Nhiều mô hình kinh tế được xây dựng góp phần nâng cao thu nhập cho người dân. Các khu vực kinh doanh thương mại dịch vụ, công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp đang ngày càng phát triển cả về số lượng lẫn quy mô sản xuất. Từ đó đã góp phần tăng hiệu quả kinh tế và thu nhập cho cư dân nông thôn.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì ngành nông nghiệp xã cũng đang gặp một số khó khăn hạn chế như diện tích các hộ sản xuất manh mún, nhiều thửa ruộng nhỏ, nhiều hộ sản xuất trên một cánh đồng gây khó khăn cho việc áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất. Bước đầu đã có liên kết sản xuất nhưng chưa bền vững, chưa có sự ràng buộc giữa người sản xuất và người tiêu thụ, một số mô hình được thành lập nhưng hoạt động chưa đạt hiệu quả cao, tình trạng bỏ hoang diện tích vào vụ Hè thu vẫn còn xảy ra. Trong chăn nuôi chủ yếu là nông hộ, nhỏ lẻ khó khăn trong công tác quản lý dịch bệnh cũng như gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư. Trong những năm qua, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai dịch bệnh thường xuyên xảy ra gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc đầu tư sản xuất, chăn nuôi. Với tính chất cần cù chịu khó của người dân, sự quyết tâm lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể đã khắc phục mọi khó khăn vươn lên phát triển kinh tế, cuối năm 2022 thu nhập bình quân đầu người đạt 50,37 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3,67%.

Thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới 2020-2025. Để xã tiếp tục phát triển sản xuất nâng cao thu nhập gắn với mục tiêu xây dựng Nông thôn mới phát triển bền vững, phát huy hết thế mạnh tiềm năng, lợi thế của địa phương, đảm bảo đem lại điều kiện sống tốt hơn cho người dân, góp phần duy trì nâng cao mức độ đạt chuẩn nông thôn mới của xã, thị xã, vì vậy UBND xã Thuận Lộc xây dựng *“****Đề án phát triển kinh tế nông nghiệp – nông thôn giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030”*.**

**II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1.** Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

**2.** Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025;

**3.** Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

**4.** Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

**5.** Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025”;

**6.** Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

**7.** Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025”;

**8.** Quyết định 3004/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tưởng Chính phủ và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025”;

**9.** Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Hồng Lĩnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

**10.** Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Thuận Lộc lần thứ XXXIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

**III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

**1. Phạm vi**

Phạm vi của Đề án: Trên địa bàn toàn xã.

**2. Đối tượng triển khai Đề án**

*2.1. Đối tượng thụ hưởng:* Là người dân, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

*2.2. Đối tượng thực hiện:* Hệ thống chính trị xã, trong đó, chủ thể thực hiện chính là người dân trên địa bàn xã.

**Phần thứ nhất**

**THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN**

**XÃ THUẬN LỘC GIAI ĐOẠN 2020-2022**

**I. KHÁI QUÁT CHUNG TÌNH HÌNH**

**1. Điều kiện tự nhiên**

*- Vị trí địa lý:* Xã Thuận Lộc nằm ở phía Tây Nam của thị xã Hồng Lĩnh.

+ Phía Bắc giáp phường Bắc Hồng, phường Đức Thuận, phường Nam Hồng và xã Thanh Bình Thịnh (huyện Đức Thọ);

+ Phía Đông giáp phường Đậu Liêu;

+ Phía Nam giáp xã Thanh Lộc, xã Kim Song Trường (huyện Can Lộc);

+ Phía Tây giáp xã Kim Song Trường (huyện Can Lộc), xã Thanh Bình Thịnh (huyện Đức Thọ).

*- Về địa hình:* Khu vực nghiên cứu chủ yếu là đất nông nghiệp và đất chưa sử dụng. Địa hình tương đối bằng phẳng, dao động từ 2,20÷2,80m.

*- Thủy văn:* Khu vực quy hoạch thuộc ngoại thị Thị xã Hồng Lĩnh, chịu ảnh hưởng của chế độ thuỷ văn sông La (thuộc hệ thống sông Cả), do có tuyến đê La Giang bảo vệ thị xã không bị ảnh hưởng ngập lũ do sông. Chạy dọc qua xã có sông Minh (kênh Nhà Lê) hợp lưu với sông La theo hướng Tây Bắc thông qua cống Trung Lương. Vào thời điểm đóng cống Trung Lương sông Minh tiêu thoát theo hướng Nam. Sông Minh đóng vai trò tiêu thoát nước mặt chính của toàn xã và thị xã Hồng Lĩnh. Ngoài ra vai trò tưới tiêu nội đồng của sông Minh cho xã cũng rất quan trọng.

*- Diện tích tự nhiên:* 7,41 km2. Trong đó, đất nông nghiệp là 477,50 ha chiếm tỷ lệ 64,40%; đất phi nông nghiệp 228,92 ha chiếm tỷ lệ 30,87%; đất chưa sử dụng 35,09 ha chiếm tỷ lệ 4,73%.

*Biểu thống kê, kiểm kê định định kỳ diện tích đất đai đến ngày 31/12/2020.*

| **TT** | **Loại đất** | **Diện tích (ha)** |
| --- | --- | --- |
| **I.** | **Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính** | **741,51** |
| **1.** | **Đất nông nghiệp** | **477,50** |
| ***1.1.*** | ***Đất sản xuất nông nghiệp*** | **459,04** |
| 1.1.1. | Đất trồng cây hàng năm | 424,90 |
| 1.1.1.1. | Đất trồng lúa | 423,39 |
| 1.1.1.2. | Đất trồng cây hàng năm khác | 1,52 |
| 1.1.2. | Đất trồng cây lâu năm | 34,14 |
| ***1.2*** | ***Đất nuôi trồng thuỷ sản*** | ***14,35*** |
| ***1.3.*** | ***Đất nông nghiệp khác*** | ***4,11*** |
| **2.** | **Đất phi nông nghiệp** | **228,92** |
| ***2.1.*** | ***Đất ở*** | ***42,64*** |
| 2.1.1. | Đất ở tại nông thôn | 42,64 |
| ***2.2.*** | ***Đất chuyên dùng*** | ***143,99*** |
| 2.2.1. | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | 0,74 |
| 2.2.2. | Đất quốc phòng | 0 |
| 2.2.3. | Đất an ninh | 0 |
| 2.2.4. | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | 5,08 |
|  | Đất xây dựng cơ sở văn hóa | 0,43 |
|  | Đất xây dựng cơ sở y tế | 0,16 |
|  | Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo | 2,19 |
|  | Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao | 2,30 |
| 2.2.5. | Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp | 2,76 |
|  | Đất thương mại, dịch vụ | 0,32 |
|  | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp | 0,18 |
|  | Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm | 2,25 |
| 2.2.6. | Đất có mục đích công cộng | 135,42 |
|  | Đất giao thông | 109,11 |
|  | Đất thủy lợi | 23,53 |
|  | Đất sinh hoạt cộng đồng | 0,89 |
|  | Đất khu vui chơi, giải trí công cộng | 0,31 |
|  | Đất công trình năng lượng | 0,60 |
|  | Đất Chợ | 0,95 |
|  | Đất bãi thải, xử lý chất thải | 0,03 |
| ***2.3.*** | ***Đất cơ sở tôn giáo*** | ***0*** |
| ***2.4.*** | ***Đất cơ sở tín ngưỡng*** | ***2,10*** |
| ***2.5.*** | ***Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT*** | ***10,66*** |
| ***2.6.*** | ***Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối*** | ***23,05*** |
| ***2.7.*** | ***Đất có mặt nước chuyên dùng*** | ***6,49*** |
| ***2.8.*** | ***Đất phi nông nghiệp khác*** | ***0*** |
| **3.** | **Đất chưa sử dụng** | **35,09** |
| ***3.1*** | ***Đất bằng chưa sử dụng*** | ***35,09*** |

**2. Điều kiện kinh tế, xã hội**

Cơ cấu kinh tế trong những năm qua ở Thuận Lộc tương đối ổn định. Công nghiệp, xây dựng tăng nhưng với tốc độ chậm. Giá trị kinh tế ngành nông nghiệp không cao nhưng vẫn là ngành kinh tế chính hiện nay trên địa bàn xã. Thương mại dịch vụ giá trị còn thấp. Các ngành kinh tế khác chiếm giá trị chủ yếu trong cơ cấu kinh tế của xã Thuận Lộc. Tổng giá trị kinh tế năm 2022 đạt: 178,5/178 tỷ đồng, đạt 100,2%KH. Trong đó: Nông nghiệp, thủy sản đạt: 46,06 tỷ đồng, chiếm 25,80%; TTCN-XD đạt 64,98 tỷ đồng, chiếm 36,40%; Thương mại dịch vụ đạt 67,46 tỷ đồng, chiếm 37,79%; Thu nhập bình quân đầu người đạt 50,37 triệu đồng/người/năm.

***2.1. Dân số***

- Xã Thuận Lộc có 1.171 hộ, dân số 3.858 người.

- Mật độ dân số: 520,6 người/ km2.

***2.3. Lao động***

- Lao động phi nông nghiệp 1.779 người, chiếm tỷ lệ 71,88% tổng số lao động; lao động nông nghiệp 696 người, chiếm tỷ lệ 28,12%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 79%; lao động có việc làm đạt 99,8%, lao động có việc làm qua đào tạo đạt 64%; Số lao động đi xuất khẩu là 578 người; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT 99,5%, Bảo hiểm xã hội đạt 21,5%; Tỷ lệ Hộ nghèo 3,67%, hộ cận nghèo 5,9%, hộ có mức sống trung bình 72,58%.

- Tỷ lệ hộ nghèo bình quân 03 năm 2020 - 2022 của xã Thuận Lộc là 4,11%.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Năm 2020** | **Năm 2021** | **Năm 2022** |
| 5 | Tỷ lệ hộ nghèo | % | 3,28 | 3,0 | 3,67 |

**II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành, ban hành các văn bản nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn**

Hàng năm Đảng ủy, HĐND đã ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo Quốc phòng – An ninh; UBND xây dựng các chương trình, kế hoạch để cụ thể hóa các Nghị quyết, triển khai, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng lĩnh vực, từng bộ phận, từng công chức chuyên môn thực hiện nghiêm túc tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế của địa phương, đồng thời tham mưu cho Đảng ủy, HĐND ban hành các cơ chế, chính sách để; Ủy ban MTTQ và các đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, vận động Nhân dân về các chủ trường của các cấp, tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, đồng thời tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội *(từ năm 2020 - 2022 xã đã ban hành 89 văn bản chỉ đạo; 04 Nghị quyết của BCH Đảng bộ (trong đó: 01 Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XXXIV, 01 Nghị quyết chuyên đề), 05 Nghị quyết của HĐND xã.*

**2. Kết quả thực hiện các chương trình MTQG, dự án**

*2.1. Phát triển kinh tế - tổ chức sản xuất:* Trong 02 năm qua tập trung chỉ đạo thực hiện đề án phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp… theo chiều sâu gắn với việc xây dựng sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Trên địa bàn có 29 mô hình phát triển sản xuất, trong đó 03 mô hình quy mô lớn, 8 mô hình quy mô vừa và 18 mô hình quy mô nhỏ, điển hình là mô hình Chăn nuôi lợn nái của Công ty TNHH Khánh Giang quy mô 1.200 con và 02 mô hình nuôi bò nhốt, quy mô 100 con/lứa, Trại gà Lịnh Khắc, quy mô 5000 con/lứa, Tổ hợp tác nuôi lươn không bùn An Tâm Phát; còn lại chủ yếu là các mô hình kinh tế tổng hợp vườn - ao - chuồng. Đã xây dựng được 14 cánh đồng mẫu sản xuất một loại giống, một thời vụ, một quy trình sản xuất... Tập trung phát triển các gia trại chăn nuôi hộ gia đình kết hợp với xây dựng hệ thống xử lý chất thải; khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ các tập thể, cá nhân đưa cơ giới vào sản xuất, đến nay toàn xã có 125 máy làm đất, 12 máy xay xát, 03 máy gặt đập liên hoàn.

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn được chú trọng, đã đào tạo cho 60 lao động tại xã Thuận Lộc với các ngành nghề như: Chăn nuôi gà an toàn sinh học, sửa chữa máy nông nghiệp - điện dân dụng, thợ nề. Phối hợp với các phòng, ban, ngành mở được 07 lớp tập huấn trên lĩnh vực phát triển sản xuất, chăn nuôi và nuôi trồng thuỷ sản với số lượng trên 430 lượt người tham gia.

- Tỷ lệ người có việc làm trên tổng dân số trong độ tuổi lao động có khả năng và có nhu cầu về việc làm 2130/2132 người đạt 99,9%; lao động đi làm ăn ở nước ngoài 578 người.

**II. THỰC TRẠNG VỀ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HIỆN NAY**

**1. Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp**

*1.1. Trồng trọt:* Là xã thuần nông, sản xuất gần như độc canh về cây lúa với diện tích toàn xã có 423,39ha đất trồng lúa, diện tích gieo trồng lúa cả năm đạt 726,95 ha/722 ha= 100,6% KH; Năng suất bình quân đạt 5,601 tấn/ha, sản lượng đạt 4.071,64 tấn[[1]](#footnote-1). Giá trị thu nhập bình quân 38,5- 40,6 triệu đồng/ha. Tổng giá trị kinh tế trên 30 tỷ đồng/năm. Xây dựng 14 cánh đồng mẫu một loại giống, một thời vụ, một quy trình sản xuất, với tổng diện tích 185,5ha, thuộc 8 thôn. Tổng diện tích rau màu toàn xã là 15 ha, người dân chủ yếu trồng hành tăm và rau màu đáp ứng nhu cầu tự cung, tự cấp[[2]](#footnote-2). Toàn xã 24,9ha trồng cây lâu năm, sản lượng thu hoạch hàng năm đạt từ 323 - 350 tấn/năm. Giá trị mang lại từ 3,8 đến 4,2 tỷ đồng.

- Về tích tụ, tập trung ruộng đất: Diện tích đất sản xuất lúa của xã chiếm tỷ lệ cao nhất toàn thị xã 726,95 ha; thôn Phúc Thuận thực hiện thành công mô hình phá bờ thửa nhỏ hình thành ô thửa lớn, với diện tích lên đến 10,5ha, bước đầu có đã hiệu quả trong khâu làm đất và canh tác, thuận lợi trong chăm bón. Toàn xã có khoảng 937 hộ sản xuất nông nghiệp, số hộ sản xuất lúa có từ 3-4 thửa chiếm 70%. Các thửa ruộng nhiều nên diện tích còn manh mún, thửa nhỏ nhất có diện tích khoảng 200m2 và thửa lớn nhất có diện tích khoảng 10.000m2.Một số hộ bỏ hoang diện tích không canh tác nhưng lại không trả ruộng, thêm vào đó là người dân chủ yếu sống bằng nghề trồng trọt, không có ngành nghề phụ nên người dân vẫn bám ruộng, kiên quyết giữ ruộng để chờ đền bù nên việc vận động người dân trả ruộng để tích tụ ruộng đất gặp nhiều khó khăn.

**-** Ứng dụng cơ giới hóa: Toàn xã có 125 máy làm đất, 12 máy xay xát, 03 máy gặt đập liên hoàn, máy kéo 4 bánh 32 cái, máy cắt cỏ 21 cái, bình phun thuốc có động cơ bằng điện 450 bình. Với xu thế hiện nay trong thu hoạch, làm đất người dân dùng bằng cơ giới hóa trên 99% đã góp phần giải phóng sức lao động, tăng hiệu quả sản xuất.

*1.2. Chăn nuôi:* Phát triển mô hình chăn nuôi theo hình trang trại tập trung áp dụng các tiến bộ KHKT, nâng cao chất lượng, giá trị đàn gia súc, gia cầm. Công tác quản lý trên lĩnh vực chăn nuôi được chú trọng; tiêm phòng được tổ chức kịp thời và thường xuyên, kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

+ Chăn nuôi trâu, bò:Tổng đàn trâu, bò có 452 con, trong đó: đàn trâu 60 con, đàn bò 392 con; bò sinh sản được nuôi trên cơ sở tận dụng thức ăn từ trồng trọt *(rơm rạ, cỏ, cám)*. Giá trị mang lại là 4,5 tỷ - 5 tỷ đồng từ đó đã góp phần tăng thu nhập cho người dân. Trang trại nuôi bò thương phẩm quy mô 100 con/lứa duy trì và phát triển tốt. Trọng lượng trâu, bò xuất chuồng đạt 15 tấn;

+ Chăn nuôi lợn: Tổng đàn lợn 1.479 con (trang trại 1429 con) trong đó lợn nái chiếm 500 con. Sản lượng xuất chuồng khoảng 80 tấn/năm. Giá trị kinh tế từ chăn nuôi lợn mang lại cho người dân ước đạt gần 15 tỷ đồng/năm.

+ Chăn nuôi gia cầm, thuỷ cầm: Tổng đàn gia cầm, thủy cầm chủ yếu như gà, bồ câu, vịt, ngan, ngổng đạt khoảng 30.000 con/năm, đặc biệt có mô hình chăn nuôi gà thương phẩm quy mô 5000 con/lứa phát triển tốt; trứng các loại 600.000 quả. Còn lại chủ yếu các hộ nuôi nhỏ lẻ, tận dụng nguồn thức ăn dồi dào từ trồng trọt. Hàng năm cung cấp cho thị trường một khối lượng thực phẩm rất lớn.

*1.3. Nuôi trồng thuỷ sản:* Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 15ha, sản lượng khai thác 30 tấn, chủ yếu nuôi các loài nuôi chủ yếu là cá (trắm cỏ, chép, mè); duy trì, phát triển và nhân rộng các mô hình như nuôi lươn không bùn, ốc bươu thương phẩm cho thu nhập ổn định[[3]](#footnote-3).

*1.4. Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm về chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm*

Trên địa bàn có 05 ki ốt kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp, có 06 cửa hàng tạp hóa kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp, có 04 cửa hàng kinh doanh ăn uống. Hàng năm UBND đã thành lập các đoàn liên ngành tổ chức kiểm tra kiểm tra, kiểm soát các cơ sở kinh doanh để thường xuyên nhắc nhỡ, chấn chỉnh kịp thời đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; nên trong thời gian quan chưa có các trường hợp nào vị phạm chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm phải xử lý.

**2. Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn**

- Xã Thuận Lộc chưa có các khu công nghiệm, cụm công nghiệm, nhưng gần địa bàn có các cụm công nghiệp đang phát triển đã tạo điều kiện thuận lợi cho lao động nông thôn có việc làm và thu nhập ổn định. Ngoài ra các lao động nông nghiệp tranh thủ thời gian nhàn rỗi tham gia làm thể nề để tăng thêm thu nhập. Phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi mới đã tạo công ăn việc là cho các lạo động trong độ tuổi.

- Trong thời gian qua trên địa bàn đã xuất hiện được nhiều cơ sở sản xuất như: Giò chả, bánh đa, rượu nếp, mộc...

- Ngoài việc sản xuất nông nghiệp, nhân dân tranh thủ nhân lực tham gia các ngành nghề khác để tăng thêm thu nhập như: Điện dân dụng,hợ mộc, thợ nề, vận tải hàng hóa, ta xi...

- Kết quả thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Trong những năm qua, mặc dầu đã có các cơ chế chính sách, quan tâm công tác tuyên truyền, nhưng đến thời điểm nay trên địa bàn chưa có sản phẩm OCOP. Hiện nay đang tập trung chỉ đạo, hướng dẫn tổ hợp tác nuôi lươn không bùn An Tâm Phát thực hiện các quy trình để xây dựng thương hiệu sản phẩm OCOP.

**3. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ**

- Thương mại dịch vụ có chiều hướng phát triển đa dạng, phong phú, đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu mua sắm, sinh hoạt của nhân dân[[4]](#footnote-4). Trên địa bàn toàn xã có 122 hộ sản xuất kinh doanh cá thể, có khoảng 250 lao động tham gia, mức thu nhập bình quân 3-3,5 triệu đồng/tháng; công tác quản lý, kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm được tiến hành thường xuyên. Giá trị Lĩnh vực Thương mại dịch vụ năm đạt 67,46 tỷ đồng, chiếm 37,79%.

- Trên địa bàn có 5 di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh[[5]](#footnote-5), các di tích đang từng bước được đầu tư xây dựng, nâng cấp các hạng mục, đầu tư đường giao thông, điện chiếu sáng....đây là tiềm năng để hình thành phát triển du lịch nông thôn trong tương lai và hội nhập tour du lịch của thị xã.

**4. Về đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất**

*4.1. Hiện trạng Hợp tác xã:*Trên địa bàn xã có 01 hợp tác xã hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp có 930 xã viên, doanh số đạt 1.950.000.000đ; thu nhập bình quân cho đội ngũ cán bộ làm công tác điều hành HTX 2,5 triệu đồng/tháng. HTX đang quản lý trên 26,08km kênh mương nội đồng, 10 trạm bơm. Hợp tác xã đã góp phần quan trọng trong công tác sản xuất của bà con nông dân được thuận lợi như: Phục vụ công tác bảo vệ, thủy lợi nội đồng và cung ứng các loại giống, thuốc bảo vệ thực vật, diệt chuột…

*4.2. Hiện trạng các Tổ hợp tác:*Trên địa bàn xã hiện có 03 Tổ hợp tác đang hoạt động[[6]](#footnote-6) ổn định và có hiệu quả, thu nhập bình quân cho mối thành viên từ 4-5 triệu đồng/tháng.Có 12 tổ lao động trong lĩnh vực xây dựng và tiểu thủ công nghiệp, cơ khí. Các tổ hợp tác đã phát huy có hiệu quả trong sản xuất đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của Nhân dân, góp phần nâng cao thu nhập, nâng cao đời sống cho các hộ gia đình tạo thêm việc làm cho người dân tại địa phương.

*4.3. Hoạt động của các Doanh nghiệp:* Trên địa bàn có 02 Doanh nghiệp (HTX sản xuất Nông nghiệp Thuận Lộc và Công ty 16-8), HTX đang hoạt động ổn định, còn Doanh nghiệp 16-8 hiện nay đã ngừng hoạt động.

*4.4. Kinh tế trang trại:* Trên địa bàn xã có 04 trang trại chăn nuôi[[7]](#footnote-7), hiện đã đi vào hoạt động 3 trang trại; trang trại lợn nái của Khánh Giang và trang trại gà của Lịnh Khắc hiện đang hoạt động ổn định, cho thu nhập khá, trang trại nuôi bò nhốt của ông Nguyễn Huy Bình bước đầu phát triển ổn định, còn trang trại nuôi bò nhốt của bà Bùi Thị Minh đang chuẩn bị các bước để tiến hành thả giống. Các trang trại được thực hiện trong các vùng đã được quy hoạch, tiến hành đầu tư cơ sở hạ tầng rất bài bản, ứng dụng KHKT tiên tiến, hiện đại, được quản lý, kiểm soát nghiêm ngặt.

*4.5. Kinh tế hộ:* Sự phát triển kinh tế hộ gia đình giai đoạn 2020-2022 tương đối mạnh và có bước đột phá mới với những mô hình mới, hình thức đa dạng, phù hợp[[8]](#footnote-8) với điều kiện phát triển của địa phương đã đem lại lợi nhuận đáng kể, cải thiện rõ rệt đời sống cho bà con nhân dân, tạo công ăn việc làm cho khoảng 100 lao động.

**5. Ứng dụng chuyển đổi số trong phát triển kinh tế nông thôn**

Trong thời gian qua việc áp dụng công nghệ chuyển đổi số trong phát triển kinh tế nông thôn từng bước được bà con Nhân dân hưởng ứng, áp dụng các biện pháp đã tạo ra các nguồn đầu vào dồi dào phục vụ cho sản xuất, tiết kiệm được thời gian, chi phí; các sản phẩm từ nông nghiệp được chào bán trên các phương tiện như: zalo, facebook…từ đó các khách hàng ở trong và ngoài nước luôn có các thông tin để tiếp cận đến các sản phẩm, tạo cơ hội lớn cho vươn ra thị trường: sản phẩm lúa gạo, giò chả, rau củ, lươn không bùn, ốc bươu, trâu bò, gà vịt…

**III. THỰC TRẠNG HẠ TẦNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN**

**1. Về hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng**

- Hệ thống thủy lợi cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp bao gồm: Kênh 19/5, kênh Nhà Lê, Hói Cà, Hói Hợp Giang, Hói Vạc, Hói Cầu Cuôn và hệ thống mương nội đồng. Toàn xã có 10 trạm bơm với công suất thiết kế 1000 m3/h/trạm, phục vụ tưới tiêu cho diện tích sản xuất nông nghiệp.

- Theo quy hoạch Nông thôn mới và áp dụng các cơ chế chính sách theo Nghị quyết 98/NQ-HĐND xã ngày 22/12/2020 của HĐND thị xã, toàn xã có 42 tuyến kênh mương chính được kiên cố, tỷ lệ kênh mương do xã quản lý được kiên cố hoá: 23,6/26,08 km = 90,4%. Cơ bản đảm bảo tưới cho nhân dân sản xuất.

- Về đường giao thông trục chính nội đồng: 17,66/21,8km (đạt 81%) (36 tuyến). Đường giao thông nội đồng được xây dựng với nền rộng 2,5-4m, mặt bê tông rộng 2m-4m.

- Hàng năm xây dựng đề án, phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

- Các đường vùng cũng đã được đầu tư nâng cấp hàng năm bằng đảm bảo cho người dân đi lại sản xuất.

**2. Về hạ tầng điện**

**-** Trên địa bàn xã có 11 trạm biến áp; Tổng công suất là 2.120kVA. Đường dây trung áp của lưới điện xã Thuận Lộc có tổng chiều dài đường dây trung áp là 10.755 mét, được cấp nguồn chính lấy từ 373E18.4 trạm 110kV Can Lộc. Tổng chiều dài đường dây hạ áp là 19.895m.

- Toàn xã có 1.171 hộ sử dụng điện 1 pha (hộ gia đình dùng cho sinh hoạt); 69 hộ sử dụng điện 3 pha (hộ sản xuất, kinh doanh) và 10 trạm bơm nước sử dụng nguồn điện trực tiếp từ các trạm biến áp. Các hộ sử dụng điện được cung cấp thường xuyên và an toàn, nhiều năm trên địa bàn không xẩy ra mất an toan và tai nạn về điện. Nguồn điện cung cấp ổn định, đảm bảo công suất, chất lượng điện năng cho sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân và sản xuất. Định kỳ UBND xã phối hợp với ngành điện tổ chức huy động lực lượng ra quân để xử lý hành lang an toàn lưới điện đảm bảo mỹ quan và an toàn trong quá trình vận hành và sử dụng điện.

**3. Hạ tầng nước sinh hoạt**

100% hộ dân được sử dụng nước sạch từ Nhà máy nước của thị xã để sử dụng trong sinh hoạt đảm bảo 100% hộ dân được sử dụng nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Mạng lưới đường ống cấp nước được phân bố đến từng thôn, từng hộ gia đình. Mạng lưới đường ống chính dài 3.552,5m sử dụng ống nhựa PVC D160, ống thép D150; mạng lưới đường ống phân phối dài 14.372Lm sử dụng ống PB D63, D50 và ống PE D40, D32, D25.

**IV. THUẬN LỢI, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1. Thuận Lợi**

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của Thị uỷ, HĐND, UBND, các ban, ngành, đoàn thể cấp Thị xã. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, sự điều hành của Chính quyền, sự phối kết hợp chặt chẽ với UBMTTQ và các tổ chức Đoàn thể, sự đoàn kết thống nhất, nỗ lực cố gắng vượt qua khó khăn của cán bộ, đảng viên và nhân dân nên đã đạt được những kết quả quan trọng.

- Chính trị ổn định, quốc phòng – An ninh đảm bảo, kinh tế-xã hội phát triển khá, nguồn lao động, trình độ dân trí và đời sống Nhân dân phát triển đồng đều, sự đoàn kết, thống nhất cao của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn tạo niềm tin, sự đồng thuận của Nhân dân. Cơ sở hạ tầng thiết yếu đã được đầu tư đồng bộ tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt của người dân. Đất đai màu mỡ, thích nghi với sản xuất nông nghiệp; Hệ thống sông ngòi, thủy lợi thuận tiện cho việc tưới tiêu.

- Sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Ban Thường vụ, Thường trực HĐND; quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện của UBND; Phối hợp có hiệu quả của MTTQ và các đoàn thể từ cấp xã đến thôn.

- Vị trí địa lý nằm ven đô của thị xã Hồng Lĩnh, có hệ thống đường giao thông thuận lợi, nối liền với huyện Can Lộc, Đức Thọ. Là trung tâm giao lưu, vận chuyển hàng hóa phát triển kinh tế xã hội của xã với các xã lân cận.

- Người dân cần cù chịu khó, có khát khao làm giàu, khát khao xây dựng quê hương giàu đẹp. Sự đồng lòng, quyết tâm của Ban chỉ đạo xã, cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn và sự vào cuộc của người dân.

- Trong những năm qua đang tập trung xây dựng NTM và từng bước xây dựng các tiêu chí của phường nên được các cấp quan tâm đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng khá đồng bộ, đảm bảo tốt phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất và giao lưu phát triển kinh tế của địa phương.

**2. Tồn tại, hạn chế**

- Địa bàn thấp trũng, dân cư ít, lực lượng trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa nhiều nên việc mở rộng, phát triển tiểu thủ công nghiệp gặp nhiều khó khăn;

- Tư tưởng bảo thủ, ngại khó chưa tìm ra được giải pháp hữu hiệu để phá vỡ thế độc canh sản xuất nông nghiệp. Tư tưởng, nhận thức, tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật (KHKT) trong sản xuất hàng hoá còn hạn chế. Tập quán sản xuất của Nhân dân manh mún, nhỏ lẻ, chưa giám mạnh dạn đầu tư;

- Liên kết sản xuất chưa bền vững, giá nông sản bấp bênh, dịch bệnh xẩy ra nhiều... chưa tạo được bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp;

- Thu nhập trong sản xuất nông nghiệp thấp nên một bộ phân Nhân dân không mặn mà, không đầu tư thâm canh, sản xuất mang tính tự túc, tự cấp. Lợi nhuận thấp nên các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ít;

- Lao động ngày sàng già hóa và đang chuyển dịch vào các nhà máy công nghiệp dẫn đến thiếu lao động trong nông nghiệp;

- Hoạt động của HTX chưa đáp ứng yêu cầu dịch vụ phục vụ Nhân dân, chưa tổ chức bao tiêu sản phẩm cho hộ nông dân.

**Phần thứ hai**

**QUAN ĐIỂM,** **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YÊU**

**I. QUAN ĐIỂM**

Tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu, theo hướng hiện đại, tích tụ ruộng đất để phát triển các vùng sản xuất lúa sạch theo hướng hàng hóa, nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích, có mã vùng trồng lúa gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo công nghệ tiên tiến như VietGAP; phát triển các mô hình kinh tế mới, áp dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất; ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số vào phát triển kinh tế nông thôn tạo việc làm và nguồn thu nhập ổn định cho người dân.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với thực hiện Đề án nâng cao thu nhập cho người dân. Tiếp tục điều chỉnh quy hoạch, dồn điền, đổi thửa, tích tụ ruộng đất, ứng dụng mạnh mẽ tiến bộ khoa học và công nghệ nhất là đưa giống có năng suất và giá trị kinh tế cao vào sản xuất. Xây dựng các cánh đồng một loại giống, một thời vụ, một quy trình sản xuất có liên kết.

**-** Tập trung chỉ đạo phát triển chăn nuôi theo mô hình doanh nghiệp hóa, liên kết hóa. Thành lập mô hình chăn nuôi quy mô vừa tại các vùng đã quy hoạch; phát triển các tổ hợp tác chăn nuôi nông hộ theo hướng liên kết (*chăn nuôi gà, bò nhốt*). Phát triển các mô hình nuôi trồng thuỷ sản kết hợp chăn nuôi gia cầm, thủy cầm. Đẩy mạnh chỉnh trang vườn hộ, xây dựng vườn mẫu có giá trị kinh tế cao.

**-** Tạo môi trường thuận lợi, nhất là mặt bằng và thủ tục hành chính để thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên lĩnh vực nông nghiệp như chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ phân bón.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- Tổng thu nhập xã hội đến năm 2025 đạt trên 326 tỷ đồng (*Trong đó:* Các ngành thương mại – dịch vụ: 59,8 tỷ đồng*;* Các ngành TTCN, xây dựng: 61,8 tỷ đồng*;* Nông nghiệp: 60,3 tỷ đồng*;* Các nguồn thu khác: 144,1 tỷ đồng).

- Giá trị thu nhập trên 1ha đất trồng trọt trên 75 triệu đồng/năm; Giá trị thu nhập trên 1ha đất nuôi trồng thủy sản: 210 triệu đồng/năm;

- Phấn đấu có từ 1-2 sản phẩm được chứng nhận đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên;

- Phấn đấu thành lập được 1-2 Tổ hợp tác;

- Phấn đấu phát triển thêm 1-2 trang trại chăn nuôi gà tập trung, quy mô 5000 con/lứa trở lên;

-Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025: 65,2 triệu đồng/người/năm;

- Tỷ lệ lao động nông thôn được đào tạo nghề hàng năm là 1-2%;

- Phấn đấu đạt tiêu chí “Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn” theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

**3. Định hướng đến năm 2030**

**-** Đến năm 2030 các theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với thực hiện Đề án nâng cao thu nhập cho người dân. Tập trung chỉ đạo phát triển chăn nuôi theo mô hình doanh nghiệp hóa, liên kết hóa. Thành lập mô hình chăn nuôi quy mô vừa tại các vùng đã quy hoạch; phát triển các tổ hợp tác chăn nuôi nông hộ theo hướng liên kết (*chăn nuôi gà, bò nhốt*). Phát triển các mô hình nuôi trồng thuỷ sản kết hợp chăn nuôi gia cầm, thủy cầm. Đẩy mạnh chỉnh trang vườn hộ, xây dựng vườn mẫu có giá trị kinh tế cao.

**-** Tạo môi trường thuận lợi, nhất là mặt bằng và thủ tục hành chính để thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên lĩnh vực nông nghiệp như chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ phân bón.

**III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Đẩy mạnh cơ cấu lại, phát triển nông nghiệp toàn diện, theo hướng hiện đại, hiệu quả, bên vững**

*1.1. Trồng trọt*

- Chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Nhân rộng mô hình chuyển đổi ô thửa nhỏ hình thành ô thửa lớn, sản xuất các vùng chuyên canh hàng hóa tập trung quy mô lớn như: Trồng lúa (lúa giống, lúa thương phẩm), ngôn, lạc, rau củ quả các loại, nấm ăn, được liệu, cây ăn quả…đảm bảo nguồn cung nguyên liệu, sản phẩm có chất lượng cho hoạt động chế biến, thị trường tiêu thụ lớn;

- Ứng dụng kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ mới vào sản xuất lúa, rau củ quả và các mô hình nuôi trồng thủy sản;

- Phát triển các chuổi liên kết trong cung ứng đầu vào cũng như bao tiêu sản phẩm;

- Xây dựng các mô hình tích hợp đa giá trị, bao gồm nhiều thành phần, nhiều sản phẩm có giá trị, tận dụng triệt để được các loại thức ăn, phụ phẩm.

*1.2. Chăn nuôi*

Tập trung phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, khuyến khích áp dụng công nghệ cao, tổ chức sản xuất khép kín hoặc liên kết giữa các khâu trong chuổi giá trị từ sản xuất giống, thức ăn, chế biến và tiêu chụ. Đồng thời khuyến khích chăn nuôi nông hộ có cải tiến theo hướng chuyên nghiệp hóa, chăn nuôi hữu cơ, hướng hữu cơ.

- Quy hoạch và xây dựng các khu chăn nuôi tập trung xa khu dân cư, thuận lợi cho xử lý môi trường và phòng tránh dịch bệnh;

- Phát triển đối tượng vật nuôi có lợi thế như: Trâu bò, gà vịt, lươn, ốc, cá các loại… tổ chức chăn nuôi phù hợp với kinh tế thị trường, đảm bảo an toàn thực phẩm, bền vững môi trường, an toàn sinh hoạc và dịch bệnh;

- Ứng dụng công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phát triển sản xuất chăn nuôi; tổ chức chăn nuôi theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình thực hành sản xuất tốt và tương đương; thực hiện tốt chuyển đổi số trong sản xuất chawen nuôi và phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

- Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực chăn nuôi.

*1.3. Thủy sản*

- Rà soát, quy hoạch các vùng nuôi thâm canh cho các loại đối tượng có giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện của địa phương. Phát triển theo hướng áp dụng các công nghệ tiên tiến;

- Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực thủy sản;

- Xây dựng các mô hình kinh tế tích hợp đa giá trị, kết hợp nuôi trồng thủy sản với các loại gia cầm có giá trị kinh tế cao.

**2. Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề, làng nghề nông thôn và thực hiện hiệu quả chương trình OCOP**

- Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các vùng đất để phát triển công nghiệp Triển khai thực hiện Quy hoạch cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, cụm ngành nghề nông thôn tập trung: quy mô, địa điểm,...

- Khôi phục, bảo tồn, phát triển ngành nghề, làng nghề với quy mô và định hướng theo quy hoạch xây dựng xã NTM;

- Thực hiện Chương trình OCOP: Tập trung tuyên truyền, phối hợp phát triển sản phẩm lươn không bùn của Tổ hợp tác An Tâm Phát và Rượu Phúc Hội đạt chuẩn OCOP, từng bước để trở thành sản phẩm đặc trưng của địa phương, gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững.

**3. Tổ chức các hoạt động thương mại, dịch vụ; gắn với phát triển sản xuất với phát triển du lịch nông thôn**

- Tiếp tục phát huy hiệu quả các hoạt động thương mại, dịch vụ hiện có trên địa bàn như: Buôn bán các mặt hàng nông sản, phát triển các dịch vụ ăn uống, dịch vụ tổ chức sự kiện, dịch vụ xây dựng, dịch vụ giải trí…

- Tập trung phát triển đa dạng các loại hình thương mại - dịch vụ trên địa bàn nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu sinh hoạt, nhu cầu tiêu dùng, vật tư phục vụ sản xuất cho người dân, đồng thời mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cho nhân dân như: Buôn bán các mặt hàng nông sản, phát triển các dịch vụ ăn uống, dịch vụ tổ chức sự kiện, dịch vụ xây dựng, dịch vụ giải trí…

- Tháo gỡ những vướng mắc liên quan đến khu thương mại Đồng Đán đã được phê duyệt quy hoạch để kêu gọi đầu tư chợ hoặc siêu thị để phát triển ngành thương mại, tiêu thụ, trao đổi các sản phẩm từ nông nghiệp;

- Phát triển nông nghiệp tăng trưởng xanh, đa dạng sinh học, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học trong nông nghiệp và phát triển nông nghiệp, nông thôn du lịch;

- Phát triển mô hình “Làng nông nghiệp đô thị" hài hòa trong chuỗi mắc xích nông thôn gắn với đô thị.

**4. Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế nông thôn**

*4.1. Về thủy lợi*

Về hệ thống hồ, đập: Tiếp tục đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống công trình thủy lợi hiện có (trong đó tập trung ưu tiên hỗ trợ, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống tưới - tiêu phù hợp cho các vùng sản xuất rau, củ, quả tập trung, có quy mô lớn gắn với việc liên kết và tổ chức tiêu thụ sản phẩm) đảm bảo đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế nông thôn.

*4.2. Giao thông nội đồng*

- Tiếp tục vận dụng cơ chế theo Nghị quyết 98/NQ-HĐND của HĐND thị xã để xây dựng hệ thống giao thông nội đồng gắn với xóa bỏ ô thửa nhỏ hình thành ô thửa lớn; đảm bảo tiêu chí xây dựng NTM, thuận lợi cho việc cơ giới hoá các khâu trong sản xuất (làm đất, thu hoạch, vận chuyển...).

- Kêu gọi các nguồn đầu tư và cơ chế hỗ trợ để xây mới các tuyến mương nội đồng phục vụ sản xuất *(tuyến mương Tân Hòa, tuyến mương Cầu Cơn Độ, mương Đồng Ngãi)*.

*4.3. Điện sản xuất*

Tiếp tục duy trì ổn định hệ thống điện...Phối hợp với Điện lực Hồng Lĩnh nâng cấp, thay thế các hệ thống điện xuống cấp; vận động Nhân dân chỉnh trang đô thị kết hợp với chỉnh trang hệ thống đường điện tại các tuyến lối phục vụ Nhân dân sản xuất và sinh hoạt;

**5. Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất**

*5.1. Các loại hình hợp tác xã*

- Tập trung chỉ đạo HTX sản xuất nông nghiệp Thuận Lộc đổi mới phương thức hoạt động, trở thành tác nhân kinh tế quan trọng trong sản xuất và tiêu thụ, kết nối các thành phần trong chuỗi giá trị, đặc biệt là doanh nghiệp. Thông qua việc nâng cao năng lực HTX, tái cơ cấu bộ máy HTX, tái cơ cấu các hoạt động của HTX. Ứng dụng công cụ trực tuyến để trao đổi thông tin, họp, ra quyết định tập thể, đào tạo, tuyên truyền, tư vấn và nhận tư vấn; nâng cao kỹ năng xúc tiến, đàm phán kinh doanh; nâng cao năng lực tiếp cận thị trường;

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương về khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác *(hỗ trợ đào tạo cán bộ, vay vốn tín dụng, hỗ trợ áp dụng công nghệ mới; đất đai để làm trụ sở, xây dựng cơ sở dịch vụ xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm các mặt hàng chủ lực...)*

*5.2. Kinh tế trang trại*

- Tiếp tục quy hoạch các vùng chăn nuôi tập trung, xây dựng mới Trạng trại chăn nuôi gà tại thôn Chùa; vận động Nhân dân mạnh dạn đầu tư, đổi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để tiếp tục xây dựng các Trang trại, đặc biệt chú trọng đặc biệt là các loại hình mới phù hợp với địa phương có giá trị kinh tế cao;

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của TW và địa phương về khuyến khích, hỗ trợ phát triển trang trại *(đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu như giao thông, điện, thủy lợi, hệ thống xử lý môi trường; tập huấn quản lý sản xuất, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho các chủ trang trại, hỗ trợ vốn vay ưu đãi....)*

*5.3. Kinh tế hộ gia đình*

- Tập trung phát triển kinh tế hộ gia đình như: chăn nuôi trâu, bò, hươu, gà vịt, nuôi lươn không bùn, cá rô đầu vuông, ốc bươu...đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

*5.4. Hoạt động các doanh nghiệp*

- Tập trung chỉ đạo HTX sản xuất nông nghiệp Thuận Lộc đổi mới phương thức hoạt động, trở thành tác nhân kinh tế quan trọng trong sản xuất và tiêu thụ, kết nối các thành phần trong chuỗi giá trị, đặc biệt là doanh nghiệp. Thông qua việc nâng cao năng lực HTX, tái cơ cấu bộ máy HTX, tái cơ cấu các hoạt động của HTX. Ứng dụng công cụ trực tuyến để trao đổi thông tin, họp, ra quyết định tập thể, đào tạo, tuyên truyền, tư vấn và nhận tư vấn; nâng cao kỹ năng xúc tiến, đàm phán kinh doanh; nâng cao năng lực tiếp cận thị trường;

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương về khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác *(hỗ trợ đào tạo cán bộ, vay vốn tín dụng, hỗ trợ áp dụng công nghệ mới; đất đai để làm trụ sở, xây dựng cơ sở dịch vụ xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm các mặt hàng chủ lực...)*

**IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Rà soát lại quy hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch đã được phê duyệt**

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch phù hợp với tinh hình phát triển kinh tế của địa phương và theo hướng xây dựng phường để tạo các vùng chăn nuôi tập trung;

- Nâng cao chất lượng và tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối các vùng đã được quy hoạch;

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các quy hoạch;

- Xác định các trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất, xác định các công trình hạ tầng khung ưu tiên đầu tư trên địa bàn xã.

**2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

2.1. Tập huấn, đào tạo nghề và kiến thức cho nông dân

- Tổ chức triển khai phổ cập kiến thức cho bà con Nhân dân thông qua phương tiện thông tin đại chúng; qua hệ thống hội nông dân các cấp;

- Phối hợp với trung tâm Ứng dụng KHKT&BVCTVN tổ chức các lớp tập huấn về kỹ thuật sản xuất cây trồng, vật nuôi cho bà con nông dân theo hình thức cầm tay chỉ việc và được truyền đạt các kiến thức về giống về kỹ thuật chăm bón, thâm canh, phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, bảo quản sau thu hoạch và phát triển một số ngành nghề trên địa bàn như: trồng nấm, nuôi giun quế…

- Thường xuyên cũng cố, kiện toàn Tổ khuyến nông cộng đồng, Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, Ban chăn nuôi thú y đảm bảo thành phần theo quy định;

- Đào tạo chuyển đổi nghề: Phấn đấu đến năm 2025 lao động nông nghiệp chỉ còn chiếm 27%; Tỉ lệ lao động có chuyên môn kỹ thuật của xã đạt 80% trong đó tỉ lệ lao động đã được qua đào tạo đạt 75% do đó xã Thuận Lộc sẽ liên kết với các trung tâm đào tạo nghề trong và ngoài huyện phối kết hợp mở các lớp học nghề cho người dân trong xã với các ngành nghề như: Cơ khí, gò hàn, điện máy, điện lạnh, mộc, nề, kinh doanh, dịch vụ - thương mại…để mỗi năm có thể đào tạo nghề và tạo việc làm mới cho trên 90 người.

*2.2. Tập huấn đào tạo cán bộ quản lý*

Hiện nay xã Thuận Lộc đội ngũ cán bộ đã qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đạt trên 95%. Trong thời gian tới xã sẽ tiếp tục động viên khuyến khích cán bộ xã học tập nâng cao hơn nữa về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác quản lý điều hành, chỉ đạo sản xuất.

Tích cực tham gia các lớp tập huấn, đào tạo của các cấp tổ chức để nâng cao trình độ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Đối với cán bộ đi học xã sẽ tạo điều kiện cho hưởng nguyên lương và có chính sách hỗ trợ một phần kinh phí cho hoạt động cá nhân để có điều kiện học tập.

**3. Ứng dụng khoa học và công nghệ và chuyển đổi số**

- Áp dụng mạnh mẻ tiến bộ khoa học công nghệ nhằm đổi mới quy trình từ quản lý đến sản xuất, chế biến, tiêu thụ và trang bị các máy móc, hệ thống thiết bị đồng bộ, hiện đại để tạo ra những sản phẩm đa dạng về chủng loại, mẫu mã, kiểu dáng và giá thành thấp năm tạo ra các sản phẩm nông nghiệp đảm bảo yêu cầu về vệ sinh, an toàn thực phẩm và có sức cạnh tranh trên thị trường ...

- Đẩy nhanh ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành, phát triển các sản phẩm chủ lực, tổ chức sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, gắn truy xuất nguồn gốc và kết nối thị trường; quản lý, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, dịch hại... Khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung - cầu; đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm.

**4. Thúc đẩy hợp tác, liên kết, phát triển chuỗi giá trị, các mô hình điển hình tiên tiến**

Tập trung phát triển các “chuỗi giá trị ngành hàng” nông sản chủ lực trên địa bàn xã như: lúa gạo, trâu bò, lợn, gà vịt, lươn không bùn…; tăng cường liên kết với các doanh nghiệp chế biến hoặc thương mại lớn để hình thành các chuỗi giá trị. Doanh nghiệp giữ vai trò là “trụ cột”, nòng cốt, dẫn dắt; đưa khoa học công nghệ, trình độ quản trị và kinh tế số vào chuỗi giá trị, nông dân vừa là chủ thể, vừa là đối tượng phục vụ để tăng thu nhập. Khuyến khích và tạo thuận lợi phát triển doanh nghiệp nông nghiệp, hình thành các mô hình hợp tác, liên kết chặt chẽ, bình đẳng tin cậy giữa nông dân và doanh nghiệp. Xây dựng, thành lập các THT có cùng nhóm sản phẩm hoặc cùng tham gia  
một chuỗi giá trị nhằm tăng quy mô, nâng cao hiệu quả. Hỗ trợ THT mua và phân phối chung vật tư đầu vào, liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ nông sản đầu ra và cung cấp các dịch vụ phục vụ sản xuất bao gồm cả tín dụng. Khuyến khích và hỗ trợ các HTX phát triển thành doanh nghiệp; chủ động xây dựng chuỗi giá trị nông sản.

- Trên cơ sở các tổ chức (HTX, THT, mô hình phát triển sản xuất) đã có, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của tổ chức, mô hình, từ đó định hướng xây dựng tổ chức phát triển sản xuất phù hợp, bền vững.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến về phát triển kinh tế.

**5. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu gắn với phát triển sản phẩm OCOP, phát triển du lịch**

- Triển khai thực hiện, tuyên truyền Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”;

- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các địa phương, cơ quan, đơn vị và hỗ trợ người dân đưa các sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP ra thị trường (hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trong nước, sàn thương mại điện tử,...)

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đặc trưng, chủ lực, ngành nghề truyền thống của địa phương; quản lý nhà nước về chất lượng hàng hoá vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm.

- Gắn kết phát triển kinh tế với chương trình phát triển du lịch; hòa chung với các tour, tuyến du lịch của thị xã để quảng bá các sản phẩm đặc trưng của địa phương và các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn.

- Vận động các hộ dân trong xã thành lập các tổ hợp tác, nhóm cùng sở thích trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, kinh doanh, dịch vụ, sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề phụ để cùng hỗ trợ giúp nhau trong sản xuất phát triển kinh tế và từng bước tiến tới thành lập các câu lạc bộ để hỗ trợ nhau trong sản xuất, kinh doanh quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

- Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, tạo điều kiện để Tổ hợp tác nuôi lươn không bùn An Tâm Phát... để xây dựng thành sản phẩm OCOP trên địa bàn xã.

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Lồng ghép các nội dung của đề án, nguồn vốn phù hợp, đúng quy định và phải huy hiệu quả nguồn kinh phí, cụ thể:**

- Ngân sách trung ương, tỉnh:

+ Nguồn kinh phí hỗ trợ từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chương trình khuyến nông

+ Nguồn kinh phí từ các cơ chế, chính quy định tại các Nghị quyết: số  
51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bản tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025, số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh quy định về một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2022-1025, số 56/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế. tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, số 215/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh quy định về một số chính sách hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm, hành hóa, dịch vụ Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo, số 262/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND về tiếp tục thực hiện và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh, các nghị quyết khác hiện hành;

- Ngân sách cấp thị xã: Nguồn kinh phí từ các cơ chế, chính quy định tại Nghị quyết số 97/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND thị xã về ban hành cơ chế hỗ trợ trong công tác chỉnh trang và phát triển đô thị, giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết số 98/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND thị xã về khuyến khích phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết số; Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND thị xã về ban hành một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng xã Thuận Lộc đạt các tiêu chí của phường vào năm 2025.

- Ngân sách xã: Nguồn kinh phí từ các cơ chế, chính quy định tại Nghị quyết số 27NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo Quốc phòng – An ninh năm 2023.

- Nguồn vốn huy động hợp pháp khác: Kêu gọi các nhà đầu tư, huy động các nguồn xã hội hóa và sự đóng góp của Nhân dân để đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng trên địa bàn.

**2. Các dự án tru tiên thực hiện**

- Khảo sát, lập đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 theo hướng đô thị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Trình ý tưởng, xin chủ trương của cấp trên các cấp tiến hành thực hiện các quy trình để xây dựng sản phẩm lươn không bùn của An Tâm Phát đạt tiêu chuẩn OCCOP;

- Xây dựng cơ sở sản xuất Rượu theo công nghệ hiện đại đạt tiêu chuẩn OCCOP;

- Xây dựng đường giao thông, mương nội đồng đường

+ Công trình đường giao thông nội đồng thuộc xứ đồng Phải, thôn Chùa với chiều dài 500 m, dự kiến tổng mức đầu tư 1,6 tỷ đồng;

+ Công trình đường giao thông nội đồng và mương nội đồng thôn Tân Hoà với chiều dài 550 m đường giao thông nội đồng và 500m mương nội đồng, dự kiến tổng mức đầu tư 4,0 tỷ đồng;

+ Công trình đường giao thông nội đồng thôn Thuận Giang thuộc xứ đồng Trừa Đồng với chiều dài 1.500 m, dự kiến tổng mức đầu tư 5,0 tỷ đồng;

+ Công trình đường giao thông nội đồng thôn Hồng Lam thuộc xứ đồng Mộc và đồng Tùng với chiều dài 1.000 m, dự kiến tổng mức đầu tư 3,5 tỷ đồng.

\* Quy mô đầu tư: Đường giao thông nội đồng có nền đường rộng 5m, mặt đường bê tông rộng 3,5m. Mương nội đồng kết cấu bê tông cốt thép, có kích thước BxH= 0,5 x0,6m;

+ Xây dựng mới nhà Trạm bơm thôn Đồi Cao.

**Phần thứ ba**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Tổ chức tuyên truyền quán triệt thực hiện đề án**

Sau khi Đề án đã được phê duyệt, Ban Chỉ đạo xã tổ chức học tập, quán triệt đến tận cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nội dung của Đề án, phân công thành viên Ban Chỉ đạo xuống tận các chi bộ, thôn xóm tổ chức quán triệt các nội dung đề án.

Các tổ chức đoàn thể tiến hành tổ chức tuyên truyền quán triệt cho các đoàn viên, hội viên của mình hiểu rõ nội dung Đề án, trách nhiệm của đoàn viên hội viên trong tổ chức thực hiện Đề án.

Các thôn tổ chức họp thôn công khai các nội dung Đề án để thảo luận và bàn giải pháp tổ chức thực hiện, lựa chọn nội dung cần ưu tiên trước và các phương pháp huy động nguồn lực.

**2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án**

Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, đồng chí Phó chủ tịch UBND xã làm phó ban và các đồng chí Công chức, Trưởng các ban ngành, đoàn thể, thôn trưởng, Giám đốc các HTX thành viên.

**3. Phân công trách nhiệm Ban Chỉ đạo xã**

- Ban Chấp hành Đảng bộ xã ra nghị quyết về lãnh đạo thực hiện các nội dung của Đề án đồng thời phân công các đồng chí Uỷ viên trực tiếp chỉ đạo các thôn.

- HĐND xã ra nghị quyết huy động nguồn lực phát triển kinh tế, giám sát việc tổ chức thực hiện các nội dung Đề án.

**-** Ban Chỉ đạo xã có trách nhiệm họp phân công trách nhiệm cho các thành viên tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Đề án, phân công trực tiếp chỉ đạo các thôn.

**-** UBMTTQ làm tốt công tác tuyên truyền kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tham gia giám sát thực hiện các nội dung Đề án.

**-** Các tổ chức, đoàn thể có trách nhiệm vận động hội viên, đoàn viên của mình tham gia thực hiện các nội dung phát triển kinh tế; chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, vườn hộ, tích tụ ruộng đất.

**-** Hội Nông dân chủ lực trong cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu, mô hình, vận động nhân dân tích tụ ruộng đất, phát triển các mô hình kinh tế.

**-** Hội phụ nữ chủ lực trong phát triển chăn nuôi và ngành nghề, xây dựng mô hình, thành lập các THT;

**-** Hội Cựu chiến binh chủ lực trong phát triển kinh tế hộ xây dựng mô hình kinh tế.

**-** Đoàn thanh niên chủ lực trong phát triển kinh tế trang trại, xây dựng mô hình, thành lập các câu lạc bộ khuyến nông, hỗ trợ kết nối trong sản xuất, kinh doanh, tiếp cận trị trường**;**

- HTX nông nghiệp Thuận Lộc phát huy tốt vai trò chức năng trong chỉ đạo sản xuất, đầu mối thu mua, giới thiệu quãng bá và bao tiêu sản phẩm;

**-** Cán bộ Khuyến nông xã căn cứ vào chỉ tiêu đề án đề ra, hàng năm xây dựng kế hoạch tham mưu phân công chỉ tiêu cho các tổ chức đoàn thể, hỗ trợ các đoàn thể trong việc xây dựng các mô hình, phối hợp với các thôn, hợp tác xã xây dựng phương án tích tụ ruộng đất, phá bờ vùng bờ thửa. Phối hợp với Bộ phận Tài chính thực hiện cơ chế hỗ trợ của Nhà nước cho các mô hình;

- Ban tài chính làm tốt công tác tham mưu về ngân sách thực hiện Đề án và trực tiếp phụ trách về phát triển Doanh nghiệp, HTX, THT; Hàng năm xây dựng cơ chế chính sách kích cầu hỗ trợ để đạt được các chỉ tiêu đề ra.

**4. Công tác phối hợp báo cáo sơ tổng kết rút kinh nghiệm**

- Hàng tuần Ban chỉ đạo giao ban phản ánh tình hình về tiến độ thực hiện các nội dung Đề án;

- Hàng tháng tổ chức họp rút kinh nghiệm báo cáo BCĐ Thị xã, về kết quả tổ chức thực hiện, các vướng mắc đề nghị hỗ trợ giải quyết;

- Sơ kết công tác quý và 6 tháng về tình hình tiến độ triển khai các nội dung đề án, những đơn vị thôn triển khai tốt có cách làm hay để nhân ra diện rộng, các tồn tại vướng mắc đề xuất cấp trên hỗ trợ;

- Tổng kết công tác nhằm đánh giá kết quả thực hiện về nội dung từng công việc, mức độ hoàn thành, dự kiến công tác thời gian tới, kết quả giải ngân, các bài học kinh nghiệm rút ra, khen thưởng các cá nhân, đơn vị hoàn thành tốt công việc, và nhắc nhở, phê bình những cá nhân, đơn vị triển khai, thực hiện chậm so với kế hoạch./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND xã (trình phê duyệt);  - Các phòng: Kinh tế, Tài nguyên và Môi trường, QLĐT, Tài chính – Kế hoạch;  - Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;  - Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;  - Ủy ban MTTQ và các đoàn thể;  - Các Bộ phận thuộc UBND xã;  - Cấp ủy, Ban cán sự các thôn;  - HTXNN Thuận Lộc;  - Lưu: VP, KN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Bùi Quang Liêm** |

1. Trong đó, vụ Xuân: Tổng diện tích gieo cấy 391,95 ha/391,95 ha, đạt 100% kế hoạch; cơ cấu 100% lúa xuân muộn. Bộ giống VTNA2, BT07, Nếp 98, Bắc hương 09, ADI168, DQ11, HT1, Thiên ưu 8, VNR20; Năng suất trung bình toàn xã ước đạt 6,212 tấn/ha. Sản lượng đạt: 4.515,8 tấn. Hè thu: Tổng diện tích gieo cấy 335 ha/330 ha, đạt 101,5% kế hoạch. Cơ cấu bộ giống gồm: Nếp 97,98, VTNA2, VNR20... Năng suất trung bình toàn xã ước đạt 4,99 tấn/ha, sản lượng đạt 1.671,65 tấn [↑](#footnote-ref-1)
2. Hành tăm: diện tích 5,6ha, năng suất: 50tạ/ha, sản lượng: 28 tấn, giá trị: 420 triệu. Rau màu khác: diện tích 9,4 ha, Năng suất đạt: 56 tạ/ha, sản lượng 476 tấn. Giá trị đạt 27 triệu đồng/ha/năm. [↑](#footnote-ref-2)
3. Mô hình nuôi ốc bươu thương phẩm của ông Trần Văn Thưởng, Lê Đình Hóa duy trì lứa thứ 2; mô hình của ông Trần Văn Thuyên thả lứa thứ nhất với diện tích 120m2, quy mô 10 vạn con, nuôi trong bể xi măng. Duy trì phát triển tốt mô hình nuôi lươn không bùn của ông Trần Văn Thăng, Phan Nhân Tân và nhận rộng thêm mô hình của ông Lê Hữu Liên, diện tích 59 m2 , quy mô 15 vạn; mô hình ông Trần Văn Viết, diện tích 63 m2, quy mô 15,4 vạn con; mô hình ông Trần Quang Đạt, diện tích 72m2, quy mô 16 vạn; mô hình ông Đồng Văn Đoàn, diện tích 120m2, quy mô 18,3 vạn con. [↑](#footnote-ref-3)
4. Có 122 hộ kinh doanh cá thể, trong đó: Kinh doanh hàng tạp hóa hộ, buôn bán lương thực 5 hộ, dịch vụ ăn uống có 4 hộ, dịch vụ phân bón thuốc BVTV 5 cơ sở, 01 cơ sở cung ứng giống và HTX. [↑](#footnote-ref-4)
5. Gồm các di tích: Đình Giao tác, Đền Phúc Hải, Đền Phúc Hội, Nhà thờ Trần Trọng Giới, Nhà thờ Trần Văn Khải. [↑](#footnote-ref-5)
6. Tổ hợp tác nấu ăn tại gia Hoàn Hảo, gồm có 07 thành viên, THT dịch vụ giúp việc gia đình Hoàn Mỹ có 07 thành viên, THT nuôi lươn không bùn An Tâm Phát có 07 thành viên; [↑](#footnote-ref-6)
7. Trang trại nuôi lợn nái của Kháng Giang; Trang trại nuôi gà, quy mô 5000 con/lứa của Lịnh Khắc; 02 Trang trại nuôi bò nhốt của ông Nguyễn Hữu Bình và bà Bùi Thị Minh. [↑](#footnote-ref-7)
8. Mô hình nuôi lươn không bùn của các hộ: Trần Văn Thăng, Trần Văn Viết, Trần Thị Lệ, Trần Văn Đạt, Đồng Văn Đoàn, Phan Nhân Tân. Mô hình nuôi ốc bươu thương phẩm của các hộ: Trần Văn Thưởng, Lê Văn Hóa, Trần văn Thuyên. Mô hình nuôi cá của các hộ: Trần Văn Hóa, Đồng Thanh Khang, Nguyễn Huy Việt, Trần Văn Tín…Mô hình nuôi Hươu, nuôi trâu, bò, nuôi gà, vịt… [↑](#footnote-ref-8)